

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

ĐỀ TÀI: Phân tích ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường. Liên hệ thực tiễn Việt Nam

Giảng viên hướng dẫn: Phạm Thanh Hiền

Sinh viên thực hiện : Trần Ngọc Minh

Lớp : K23ATCC

Mã sinh viên : 23A7510086

Hà nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

Phụ Lục

Mở Đầu.....	3
1 Lý do chọn đề tài.	3
2 Mục tiêu nghiên cứu.....	3
3 Phương pháp nghiên cứu.	4
Nội Dung	4
Chương 1. Những vấn đề lý luận.....	4
Chương 2. Ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường.....	5
2.1 Đặc trưng của cơ chế thị trường.....	5
2.2 Ưu điểm của cơ chế thị trường.....	7
2.3. Những khuyết tật của cơ chế thị trường.....	8
Chương 3. Liên hệ đến cơ chế thị trường ở Việt Nam.....	11
Kết luận	16
Tài liệu tham khảo	17

Mở Đầu

1. Lý do chọn đề tài.

Thị trường là lĩnh vực trao đổi sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, là sự gặp gỡ giữa người bán và người mua các hàng hóa dịch vụ liên quan đến sự tồn tại, phát triển của sản xuất và đời sống. Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ kinh tế mang đặc tính tự điều chỉnh các cân đối của nền kinh tế theo yêu cầu các quy luật kinh tế. Dấu hiệu đặc trưng của cơ chế thị trường là cơ chế hình thành giá cả một cách tự do. Người bán, người mua thông qua thị trường để xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ. Cơ chế thị trường cũng là phương thức cơ bản để phân phối và sử dụng các nguồn vốn tài nguyên, công nghệ, sức lao động, thông tin trí tuệ... Đây là một kiểu cơ chế vận hành của nền kinh tế mang tính khách quan, do bản thân nền sản xuất văn hóa hình thành. Cơ chế thị trường được A.Smith ví như là một bàn tay vô hình có khả năng tự điều chỉnh các quan hệ kinh tế. Bên cạnh đó cơ chế thị trường còn mang những ưu điểm và khuyết tật để làm rõ vấn đề này em chọn đề tài: “Phân tích ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường. Liên hệ thực tiễn Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu cho bài tiểu luận của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu.

- Thứ nhất làm rõ nội dung ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường.
- Thứ hai liên hệ đến cơ chế thị trường Việt Nam

Với mục tiêu nghiên cứu này hy vọng bài tiểu luận sẽ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, thực tiễn trên cơ sở nghiên cứu, phân tích ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường ở Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu.

- Phương pháp phân tích tài liệu
- Phương pháp tổng hợp thông tin và phương pháp logic.

Nội Dung

Chương 1. Những vấn đề lý luận.

Chúng ta biết rằng hai vấn đề quan trọng nhất của nền kinh tế thị trường là nền kinh tế hàng hoá và cơ chế thị trường. Theo định nghĩa của Samuelson viết trong cuốn Kinh tế học thì cơ chế thị trường là một hình thức tổ chức kinh tế trong đó cá nhân người tiêu dùng và các nhà kinh doanh tác động lẫn nhau qua thị trường để xác định ba vấn đề trung tâm của tổ chức kinh tế là sản xuất cái gì, như thế nào và cho ai? Theo Samuelson cơ chế thị trường “không phải là sự hỗn độn mà là trật tự kinh tế”, “là một bộ máy tinh vi phối hợp một cách không tự giác nhân dân và doanh nghiệp”. Do đó nói đến thị trường và cơ chế thị trường là phải nói tới người bán, người mua và giá cả, hàng hoá và giá cả hàng hoá. Hàng hoá bao gồm hàng tiêu dùng, dịch vụ và các yếu tố sản xuất như lao động, đất đai, tư bản. Bán các yếu tố sản xuất đó mang lại thu nhập thông qua giá cả. Và mỗi người lại sử dụng thu nhập đó để mua hàng hoá dịch vụ mình cần. Thông qua sự cân đối giữa cung và cầu cơ chế thị trường sẽ có một hệ thống tự cân bằng giữa giá cả và sản xuất, trong

đó cung cầu chính là sự khái quát giữa hai lực lượng người bán và người mua trên thị trường. Đó cũng là nội dung quy luật cung cầu hàng hoá.

Theo quan điểm của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX thì cơ chế thị trường là cơ chế tự điều tiết nền kinh tế hàng hoá do sự tác động của các quy luật kinh tế vốn có của nó, cơ chế đó giải quyết ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế là cái gì, như thế nào và cho ai. Cơ chế thị trường bao gồm các yếu tố cơ bản là cung, cầu và giá cả hàng hoá.

Mặc dù còn khá nhiều quan điểm khác nhưng về cơ bản chúng ta có thể hiểu cơ chế thị trường chính là cơ chế điều chỉnh của nền kinh tế hàng hoá cho phép xác định các vấn đề cơ bản về lượng hàng hoá, giá bán cho các thành phần cơ bản tham gia vào nền kinh tế là người mua và nhà sản xuất. Khi so sánh cơ chế này với cơ chế kế hoạch hoá tập trung mệnh lệnh hành chính của nền kinh tế chỉ huy thì rõ ràng cơ chế thị trường có nhiều điểm ưu việt hơn. Mặc dù vậy bản thân cơ chế kinh tế thị trường cũng còn khá nhiều những nhược điểm nên cần có thêm cơ chế hỗ trợ của Nhà nước.

Chương 2. Ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường

2.1 Đặc trưng của cơ chế thị trường.

- Việc phân bổ sử dụng các nguồn tài nguyên, nguyên liệu đầu vào về cơ bản được giải quyết theo quy luật của kinh tế thị trường mà cốt lõi là quy luật cung cầu.
- Các mối quan hệ kinh tế thị trường đều được tiền tệ hoá.
- Động lực chính phát triển kinh tế là lợi nhuận thu được.

- Việc sản xuất kinh doanh và tiêu dùng sản phẩm do hai phía cung và cầu quyết định.
- Môi trường, động lực, phương tiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển là cạnh tranh.
- Nhà sản xuất là nhân vật trung tâm và khách hàng chi phối người bán trên thị trường.
- Có sự chênh lệch giàu nghèo trong xã hội.
- Có bất cập cần có sự điều tiết của nhà nước như môi trường, khủng hoảng và nhiều vấn đề xã hội.

Trong nền kinh tế thị trường có một loạt những quy luật kinh tế vốn có của nó như quy luật giá trị, quy luật cung – cầu, quy luật cạnh tranh, v.v... Các quy luật đó đều biểu hiện sự hoạt động của mình thông qua giá cả thị trường. Nhờ sự vận động giá cả thị trường mà diễn ra một sự thích ứng một cách tự phát giữa khối lượng và cơ cấu của sản xuất (tổng cung) với khối lượng và cơ cấu của sản xuất (tổng cầu), tức là sự hoạt động của các quy luật đó đã điều tiết nền sản xuất xã hội.

Vậy cơ chế thị trường là cơ chế tự điều tiết của nền kinh tế thị trường do sự tác động của các quy luật vốn có của nó. Nói một cách cụ thể hơn, cơ chế thị trường là hệ thống hữu cơ của sự thích ứng lẫn nhau, tự điều tiết lẫn nhau của các yếu tố giá cả, cung – cầu, cạnh tranh ... trực tiếp phát huy tác dụng trên thị trường để điều tiết nền kinh tế thị trường.

Cơ chế thị trường là một bộ máy tinh vi để phối hợp một cách không tự giác hoạt động của người tiêu dùng với các nhà sản xuất. Cơ chế thị trường tự phát sinh và phát triển cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường phát sinh và phát triển cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hoá thì ở đó có thị trường và do đó có cơ chế thị trường hoạt động.

2.2. Ưu điểm của cơ chế thị trường

Cơ chế thị trường có những ưu điểm và tác dụng mà không có cơ chế nào hoàn toàn thay thế được.

Thứ nhất, cơ chế thị trường kích thích hoạt động của chủ thể kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tự do của họ. Do đó làm cho nền kinh tế phát triển năng động, có hiệu quả.

Thứ hai, sự tác động của cơ chế thị trường sẽ đưa đến sự thích ứng tự phát giữa khối lượng và cơ cấu của sản xuất (tổng cung) với khối lượng và cơ cấu nhu cầu của xã hội (tổng cầu). Nhờ đó ta có thể thoả mãn tốt nhu cầu tiêu dùng cá nhân về hàng vạn sản phẩm khác nhau. Nhiệm vụ này nếu để Nhà nước làm sẽ phải thực hiện một số công việc rất lớn, có khi không thực hiện được và đòi hỏi chi phí cao trong quá trình ra các quyết định.

Thứ ba, cơ chế thị trường kích thích đổi mới kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất. Sức ép của cạnh tranh buộc những người sản xuất phải giảm chi phí sản xuất cá biệt đến mức tối thiểu bằng cách áp dụng những phương pháp sản xuất tốt nhất như không ngừng đổi mới kỹ thuật công nghệ sản xuất, đổi mới sản phẩm, đổi mới tổ chức sản xuất và quản lý kinh doanh, nâng cao hiệu quả.

Thứ tư, cơ chế thị trường thực hiện phân phối các nguồn lực kinh tế một cách tối ưu. Trong nền kinh tế thị trường, việc lưu động, di chuyển, phân phối các yếu tố sản xuất, vốn đều tuân theo nguyên tắc của thị trường; chúng sẽ chuyển đến nơi được sử dụng với hiệu quả cao nhất, do đó các nguồn lực kinh tế được phân bổ một cách tối ưu.

Thứ năm, sự điều tiết của cơ chế thị trường mềm dẻo hơn sự điều chỉnh của cơ quan nhà nước và có khả năng thích nghi cao hơn trước, những điều kiện kinh tế biến đổi, làm thích ứng kịp thời giữa sản xuất xã hội với nhu cầu xã hội.

Nhờ những ưu điểm và tác dụng đó, cơ chế thị trường có thể giải quyết được những vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế. Nó là cơ chế tốt nhất điều tiết nền sản xuất xã hội. Tuy nhiên, “sự thành công” của cơ chế đó là có điều kiện: Các yếu tố sản xuất được lưu động, di chuyển dễ dàng, giá cả thị trường có tính linh hoạt, thông tin thị trường phải nhạy, và các chủ thể thị trường phải nắm được đầy đủ thông tin liên quan.

2.3. Những khuyết tật của cơ chế thị trường.

Cơ chế thị trường là cơ chế tốt nhất điều tiết nền kinh tế thị trường, tuy nhiên cơ chế thị trường cũng có những khuyết tật vốn có của nó.

Thứ nhất, cơ chế thị trường chỉ thể hiện đầy đủ khi có sự kiểm soát của cạnh tranh hoàn hảo, khi xuất hiện cạnh tranh không hoàn hảo, thì hiệu lực của cơ chế thị trường bị giảm. Chẳng hạn xuất hiện độc quyền, các nhà độc quyền có thể giảm sản lượng, tăng giá để thu lợi nhuận cao, mặt khác, khi xuất hiện độc quyền thì không có sức ép của cạnh tranh đối với việc đổi mới kỹ thuật.

Thứ hai, mục đích hoạt động của các doanh nghiệp là lợi ích tối đa, vì vậy họ có thể lạm dụng tài nguyên của xã hội gây ô nhiễm môi trường sống của con người, do đó hiệu quả kinh tế – xã hội không được đảm bảo.

Thứ ba, phân phối thu nhập không công bằng, có những mục tiêu xã hội chủ nghĩa dù cơ chế thị trường có hoạt động trôi chảy thì cũng không đạt được. Sự tác động của cơ chế thị trường sẽ dẫn tới sự phân hoá giàu nghèo, phân cực về của cải, tác

động của cơ chế thị trường sẽ đưa lại hiệu quả kinh tế cao, nhưng nó không tự động mang lại những giá trị mà xã hội muốn vươn tới. Edgar Morin đã nhận xét chua chát: “Trong các nền văn minh được gọi là phát triển của chúng ta, tồn tại một tình trạng kém phát triển thảm hại về văn hoá, trí não, tình người ”.

Thứ tư, một nền kinh tế do cơ chế thị trường thuần túy điều tiết khó tránh khỏi những thăng trầm, khủng hoảng kinh tế có tính chu kỳ và thất nghiệp.

Người ta nhận thấy rằng, một nền kinh tế thị trường hiện đại đứng trước một khó khăn nan giải của kinh tế vĩ mô: không một nước nào trong một thời gian dài lại có được lạm phát thấp và đầy đủ công ăn việc làm.

Do cơ chế thị trường có một loạt các khuyết tật vốn có của nó, nên trong thực tế không tồn tại cơ chế thị trường thuần túy, mà thường có sự can thiệp của nhà nước để sửa chữa những thất bại của cơ chế thị trường, khi đó nền kinh tế, như người ta thường gọi, gọi là nền kinh tế hỗn hợp.

Nói thị trường cũng là nói những lĩnh vực được coi là hàng hóa và có sự trao đổi hàng hóa. đương nhiên không phải mọi giá trị đều là hàng hóa có thể mua bán; không phải mọi quan hệ xã hội đều là quan hệ thị trường. Việc bầu cử, bổ nhiệm chức vụ công tác vốn không phải là quan hệ thị trường, bởi vì chức vụ công tác vốn không phải là hàng hóa nhưng bởi vì chức vụ, trong một số trường hợp, có thể bị cán bộ, công chức thoái hóa lạm dụng chức quyền, mở đường dây “mua quan bán chức” để vơ vét, thu lợi cá nhân, do đó có người “chạy” và “mua” chức vụ (có thể bằng tiền), và sau đó họ phải tìm mọi cách để sớm “thu hồi vốn” và có lãi, do đó nảy sinh “thị trường quan chức”. Đó đích thực là tội tham nhũng, hối lộ phi pháp, bắt lương vốn có trong các bộ máy nhà nước suy thoái. Để khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong các hoạt động kinh tế, xã hội cũng như trong quản lý nhà nước, rất cần nhấn

mạnh vị trí đặc biệt quan trọng của công tác quản lý nhà nước và vai trò giám sát của xã hội. Thông qua hệ thống thể chế, chính sách, Nhà nước hướng dẫn thị trường, ban hành hệ thống luật pháp (như Luật cạnh tranh, hạn chế độc quyền, Luật bảo vệ môi trường,...) và kiểm tra việc thực hiện thể chế, chính sách đó. Đồng thời Nhà nước ban hành các qui định về tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm trong sạch bộ máy và cán bộ, công chức của mình, đặc biệt là theo dõi việc thực hiện các qui định pháp luật, xử lý nghiêm túc các trường hợp cán bộ, công chức vi phạm. Song, Nhà nước cũng có những khiếm khuyết của nó, cũng có thể gọi là “mặt trái”, đó là sự thoái hóa của bộ máy và cán bộ, công chức, biểu hiện rõ nhất là lạm dụng chức quyền, quan liêu, tham nhũng (với các biểu hiện và mức độ khác nhau). Chuyển từ kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường, những khuyết tật của Nhà nước lại càng lộ rõ, nhất là khi hệ thống pháp luật theo cơ chế thị trường chưa được hình thành đồng bộ, hoàn chỉnh, công tác quản lý nhà nước còn nhiều bất cập.

Trong cơ chế kế hoạch tập trung quan liêu, bao cấp không phải không có tham nhũng, chỉ có hình thức và mức độ khác với ngày nay. Trong tình hình tham nhũng trở thành “quốc nạn”, chống tham nhũng được coi như chống “nội xâm” thì việc làm trong sạch bộ máy và cán bộ, công chức lại càng có ý nghĩa quyết định, chính là để cán bộ, công chức không thể lợi dụng những khiếm khuyết của thị trường mà mưu cầu lợi ích không chính đáng.

Khắc phục tệ nạn tham nhũng phải bằng những biện pháp đồng bộ, mà quan trọng nhất là hình thành hệ thống pháp luật khiến công chức không cần tham nhũng, không muốn tham nhũng và cũng không thể tham nhũng. Có lẽ giải pháp trước tiên và quan trọng nhất chính nằm trong cơ chế tuyển chọn và sử dụng cán bộ, công chức; mà đây lại chính là một lĩnh vực cần và có thể vận dụng cơ chế thị trường: qua thị trường mà tuyển chọn được người tài. Nếu Nhà nước không làm được đầy đủ chức năng của

mình thì chớ đổ lỗi cho “mặt trái của cơ chế thị trường”. Điều quan trọng nhất là phải đề cao sự giám sát của xã hội. Xã hội giám sát thị trường, giám sát Nhà nước, có tác dụng quyết định chống những tiêu cực của bộ máy nhà nước, của mỗi cán bộ, công chức cũng như của thị trường. Thông qua các tổ chức dân cử, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội dân sự, các phương tiện thông tin đại chúng... và rất quan trọng là bằng tai, mắt, lời nói, việc làm của chính người dân, xã hội giám sát thị trường (các tổ chức sản xuất, kinh doanh) trong các hoạt động kinh tế, nhất là trong việc tuân thủ pháp luật.

Xã hội giám sát Nhà nước trong việc đề ra và thực thi hệ thống pháp luật, vì lợi ích của cộng đồng. Xã hội giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, từ việc chi tiêu ngân sách (được đóng góp bằng tiền thuế của dân), nhất là đầu tư xây dựng cơ bản bằng vốn nhà nước cho đến tổ chức, cơ chế hoạt động của bộ máy công quyền, giám sát hành vi của từng cán bộ, công chức. Điều quan trọng là những hoạt động của cơ quan công quyền liên quan đến người dân phải được công khai hóa để người dân biết và giám sát. Cán bộ, công chức ở mọi ngành, mọi cấp đều phải được đặt dưới sự giám sát của dân, của xã hội; không có sự giám sát chặt chẽ, không tránh khỏi lạm quyền, độc quyền và tham nhũng xảy ra là dễ hiểu. Gần đây, báo chí đã có công phanh phui những vụ bê bối, tham nhũng lớn trong một số ngành, tổng công ty nhà nước, đó là điều rất đáng biểu dương.

Như vậy khuyết tật mà chủ yếu là cạnh tranh vô tổ chức, độc quyền, gây ra phân hóa giàu nghèo, hủy hoại môi trường.

Chương 3. Liên hệ đến cơ chế thị trường ở Việt Nam.

- Vận dụng cơ chế thị trường trong việc kinh doanh hàng hóa.

Cơ chế thị trường trong lĩnh vực kinh doanh hàng hóa đang ngày càng được áp dụng mạnh mẽ, trong thời kỳ trước khi cơ chế thị trường chưa được áp dụng vào việc kinh doanh hàng hóa thì việc kinh doanh lúc bấy giờ mới chỉ dừng lại ở hình thức, việc kinh doanh hàng hóa vẫn chỉ là những mặt hàng tự sản xuất, giá thành không cao và chất lượng cũng chỉ ở mức trung bình có thể dùng trong nước. Rất nhiều nơi, nhiều người vì thế mà kinh doanh những mặt hàng kém chất lượng, dẫn đến kinh doanh hàng hóa Việt Nam lúc bấy giờ rất thấp về cả lợi ích lẫn vị thế, các nước khác trên thế giới hầu như không để ý đến các mặt hàng của Việt Nam.

Nhưng từ khi chúng ta áp dụng cơ chế thị trường vào việc kinh doanh hàng hóa thì như cá gặp nước, việc kinh doanh hàng hóa trở nên đa dạng hơn, lợi ích trong kinh doanh hàng hóa ngày một tăng và cái quan trọng nhất là từ khi áp dụng cơ chế thị trường Việt Nam đã có mặt hàng được xuất khẩu ra các thị trường lớn như Nhật Bản, Trung Quốc... Thị trường tiêu thụ hàng hóa trong nước ngày một nhanh, kích thích nền kinh tế của nước ta phát triển mạnh. Cơ chế thị trường đã đem lại sự hiệu quả lâu dài cho chúng ta, kích thích cung và cầu cùng phát triển. Sự điều tiết của cơ chế thị trường mềm dẻo hơn sự điều chỉnh của cơ quan nhà nước và có khả năng thích nghi cao hơn trước, những điều kiện kinh tế biến đổi, làm thích ứng kịp thời giữa sản xuất xã hội với nhu cầu xã hội.

- Vận dụng cơ chế thị trường lĩnh vực y tế.

1.Trong *cơ chế thị trường chuẩn*, để có lợi nhuận tối đa, nhà sản xuất sẽ căn cứ vào nhu cầu và giá trên thị trường để quyết định sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào và sản xuất cho ai. Thông qua cơ chế thị trường, các nguồn lực của nền kinh tế tự động phân bổ một cách tối ưu. Tuy nhiên, để cơ chế thị trường thực hiện tốt được chức năng của mình, thị trường phải có môi trường cạnh tranh hoàn hảo, *thông tin cần đầy đủ, công khai và không bị ảnh hưởng bởi các tác động bên ngoài*.v..

Trong lĩnh vực y tế, do dịch vụ chăm sóc sức khỏe có các đặc điểm riêng biệt nêu trên, nên cơ chế thị trường không thể vận hành một cách hiệu quả. Các nhà phân tích kinh tế đã thừa nhận rằng trong thị trường y tế luôn tồn tại các yếu tố “thất bại thị trường” (market failure), cụ thể là:

- Thị trường y tế *không phải là thị trường tự do*. Trong thị trường tự do, giá của một mặt hàng được xác định dựa trên sự thỏa thuận tự nguyện giữa người mua và người bán. Trong thị trường dịch vụ y tế không có sự thỏa thuận này, giá dịch vụ do người cung ứng quyết định.

- Dịch vụ y tế là một ngành *dịch vụ có điều kiện*, tức là có sự hạn chế nhất định đối với sự gia nhập thị trường của các nhà cung ứng dịch vụ y tế. Cụ thể, muốn cung ứng dịch vụ y tế cần được cấp giấy phép hành nghề và cần đảm bảo những điều kiện nhất định về cơ sở vật chất. Nói một cách khác, trong thị trường y tế không có sự cạnh tranh hoàn hảo.

- Đặc điểm của dịch vụ y tế là “hàng hóa công cộng” và mang tính chất “khác biệt”. Khái niệm “khác biệt” ở đây là việc thụ hưởng lợi ích của dịch vụ y tế không chỉ giới hạn ở những người trả tiền để hưởng dịch vụ mà có những loại dịch vụ kể cả những người không trả tiền cũng có thể được hưởng các lợi ích này (ví dụ: các dịch vụ y tế dự phòng, giáo dục sức khỏe...). Chính do tính chất nêu trên, nhiều loại dịch vụ y tế *không tạo ra được động cơ lợi nhuận* cho người cung ứng sẽ không khuyến khích được việc cung ứng các loại dịch vụ này. Do vậy, để đảm bảo *cung* đáp ứng đủ cho *cầu*, rất cần có sự can thiệp hỗ trợ của Nhà nước trong cung ứng các dịch vụ y tế mang tính công cộng.

2. Tính hai mặt của việc áp dụng cơ chế thị trường trong chăm sóc sức khỏe.

Hiện nay, tại một số nước đang phát triển có tổ chức xã hội tương tự Việt Nam, việc áp dụng cơ chế thị trường trong chăm sóc sức khỏe, đặc biệt trong hệ thống

khám chữa bệnh đã và đang được thử nghiệm triển khai với những kết quả rất đáng suy nghĩ. Việc áp dụng thuê mướn các cơ sở tư nhân cung ứng các dịch vụ phi y tế (non-medical services) như vệ sinh, giặt là... đã giúp tiết kiệm được nhân lực của bệnh viện và tính chuyên nghiệp cũng mang lại hiệu quả và chất lượng rõ ràng hơn. Tuy nhiên, khi áp dụng cơ chế thị trường trong cung ứng các dịch vụ y tế (medical services) như khám chữa bệnh thì mọi việc trở nên phức tạp hơn và khó kiểm soát. Như trên đã trình bày, do bất cân xứng thông tin nên việc quyết định đúng đắn một phương pháp điều trị, sử dụng một xét nghiệm hoặc một loại thuốc phù hợp với từng người bệnh chủ yếu phụ thuộc vào quyết định của người thầy thuốc. Như vậy, nếu không có cơ chế kiểm soát, việc chỉ định quá mức các dịch vụ cần cho người bệnh hoàn toàn có thể xảy ra.

Kinh nghiệm ở Trung Quốc sau một thời gian dài áp dụng cơ chế thị trường trong cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh ở các bệnh viện công theo hướng chuyển bệnh viện công từ hình thức đơn sở hữu (nhà nước là chủ sở hữu duy nhất) sang hình thức bệnh viện đa sở hữu (cổ phần hóa) với hy vọng giảm một phần sử dụng ngân sách nhà nước, đã cho thấy hiệu quả tăng tính tự chủ, chủ động của các bệnh viện công. Tuy nhiên, bên cạnh việc các bệnh viện công (đặc biệt ở tuyến trên), trang thiết bị được hiện đại hóa nhanh chóng (do tư nhân phối hợp đầu tư), nguồn thu tăng rõ rệt, thì một vấn đề ở cấp độ hệ thống đã xảy ra. Cụ thể, khi các dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu nở rộ, bảo hiểm chỉ chi trả một phần do mệnh giá đóng không cao nên người dân phải tăng chi trả từ tiền túi (đóng thêm ngoài phần bảo hiểm chi trả) và điều này thực sự ảnh hưởng đến tầng lớp có thu nhập trung bình và thấp (chiếm tỉ lệ cao trong xã hội). Hậu quả là khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân bị giảm sút, chi phí y tế ngày càng tăng, tăng mức độ mất công bằng trong y tế. Năm 2005, Bộ trưởng Bộ Y tế Trung Quốc đã đánh giá công cuộc cải cách hệ thống y tế của Trung Quốc theo hướng cổ phần hóa đã không thành

công. Mặt khác, do tự chủ nên bệnh viện công được tự xác định giá dịch vụ và việc chỉ định dịch vụ “quá mức cần thiết” cho người bệnh là không thể tránh khỏi và rất khó kiểm soát. Điều này càng làm cho chi phí y tế của người thu nhập thấp trở nên nặng nề hơn do bên cạnh phần chi phí được bảo hiểm chi trả, người bệnh phải bỏ thêm tiền túi cho các dịch vụ y tế không được thanh toán.

Ở Việt Nam, tự chủ của bệnh viện công cũng đang được triển khai từ nhiều năm nay. Hiện đại hóa nhanh các trang thiết bị ở các bệnh viện lớn thông qua nhiều cơ chế tài chính khác nhau đã làm “thay da đổi thịt” các bệnh viện này trong một thời gian ngắn, thu nhập tăng thêm của cán bộ, nhân viên bệnh viện được cải thiện đáng kể, bệnh nhân có điều kiện tiếp cận với trang thiết bị hiện đại dễ dàng hơn, đặc biệt ở các bệnh viện tuyến trên. Điều này thực sự cũng giúp cho Nhà nước một nguồn ngân sách đáng kể trong khi chi tiêu công có quá nhiều lĩnh vực phải đầu tư. Tuy nhiên, nghiên cứu tại Việt Nam cũng đã chỉ ra, trên thực tế, cũng đã xảy ra hiện tượng chỉ định quá mức cần thiết các xét nghiệm trong các bệnh viện công. Mặt khác, do cần nguồn bệnh nhân để tăng thu, cùng với việc đầu tư trang thiết bị chủ yếu tập trung ở các bệnh viện tuyến trên - nơi có nhiều chuyên gia giỏi (chứ không phân bố đều trên toàn hệ thống y tế) dẫn đến việc bệnh nhân bị “hút” lên tuyến trên là tất nhiên và khó có thể giải quyết được vấn đề “quá tải bệnh viện”. Trong thời gian qua, Bộ Y tế cùng Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đã và đang phối hợp để đưa ra những quy định với mong muốn phát huy ưu điểm, hạn chế nhược điểm của cơ chế tự chủ hiện nay trong các bệnh viện công. Sự thành công hay không hay không của các quy định này trong tương lai hoàn toàn phụ thuộc vào việc phát hiện và đưa ra được các chính sách phù hợp, trong đó có các giải pháp cho các hoạt động tự chủ hiện nay trong bệnh viện công.

Kết luận

Qua tìm hiểu đề tài: “Phân tích ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường. Liên hệ thực tiễn Việt Nam”. Ta thấy được rõ những ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường, bên cạnh những ưu điểm giúp điều hòa cơ chế thị trường, kích thích mua bán hàng hóa thì cũng còn khá nhiều những khuyết tật như việc cạnh tranh không lành mạnh bán phá giá gây rối loạn cơ chế thị trường và mất sự khách quan trong hoạt động mua bán. Tuy nhiên, để cơ chế thị trường thực hiện tốt được chức năng của mình, thì các điều kiện sau đây phải được thỏa mãn: thị trường phải có cạnh tranh hoàn hảo, thông tin đối xứng, không có các ảnh hưởng ngoại lai, không có đầu cơ, không có vi phạm đạo đức kinh doanh v.v... Tuy nhiên, trong thực tế không có nước nào đáp ứng hoàn hảo các điều kiện này, nên có những trường hợp cơ chế thị trường sẽ không thể phân bổ tối ưu các nguồn lực kinh tế, thậm chí góp phần gây ra khủng hoảng kinh tế. Khi đó sẽ có thất bại thị trường. Cơ chế thị trường ở Việt Nam hiện nay khá đa dạng với các hàng hóa, điều hòa được

hoạt động mua bán trong nước nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những khuyết cần phải khắc phục và sửa chữa.

Tài liệu tham khảo

- 1) Giáo trình kinh tế chúng tôi Mác- Lênin
- 2) Kinh tế thị trường qua các bước đổi mới tư duy - *Tạp chí Cộng sản*, Số 7 (127) năm 2007, Cập nhật: 10/4/2007